

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST

Ngày 29/3/2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Lợi

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Vinh

2. Ông Nguyễn Hồng Khanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Nam- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2022/TLST-DS ngày 01/12/2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đ (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Bích N

Trú tại: Buôn E, xã B, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trương Dương C, sinh năm 1961

Trú tại: Buôn E, xã B, huyện C, tỉnh Đ (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:*

Tôi là đại lý buôn bán thức ăn gia súc nên tôi nhiều lần bán cám heo cho bà Hoàng Thị Bích N về chăm nuôi. Hình thức là bán cám trước sau khi bán heo sẽ thanh toán tiền. Thời gian từ 16/11/2014 đến 18/03/2017 thì tổng số tiền bà N đã mua cám heo chưa trả của tôi là 66.525.000 đồng. Tôi đã đòi tiền nhiều lần, thì đến ngày 05/4/2017 thì bà N đã trả cho tôi số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền bà N còn nợ lại của tôi là 59.525.000 đồng. Vì trong quá trình chăn nuôi bà N gặp khó khăn

dịch bệnh nên ngày 23/7/2021 tôi thỏa thuận lại nợ và tôi đồng ý hỗ trợ cho bà N số tiền 29.525.000 đồng và chỉ yêu cầu bà N trả số tiền 30.000.000 đồng với điều kiện bà N phải trả cho tôi số tiền này vào tháng 12/2021 (âm lịch) có viết giấy tờ thể hiện nội dung trên.

Tuy nhiên, bà Hoàng Thị Bích N đã không thực hiện theo cam kết mặc dù tôi đã tạo điều kiện hết sức cho bà N thanh toán nợ. Cho đến nay đã lâu mà bà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình, mặc dù tôi đòi nhiều lần nhưng bà N chỉ tìm cách trốn nợ lần không trả. Do đó tôi làm đơn kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị Bích N và ông Trương Dương C có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền gốc là 59.525.000 đồng đã mua cám heo của tôi và tiền lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật tính từ ngày 05/04/2017 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án bà N đã trả cho tôi 9.000.000 đồng gốc vào ngày 06/01/2023 nên số tiền gốc bà N và ông C còn nợ tôi là 50.525.000 đồng. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà N và ông C phải trả cho tôi số tiền nợ gốc (50.525.000 đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 05/04/2017 cho đến nay.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Hoàng Thị Bích N trình bày:

Tôi xác nhận thời gian từ ngày 16/11/2014 đến ngày 18/03/2017 có mua cám heo của bà Phạm Thị H và còn nợ số tiền 66.525.000 đồng như bà H trình bày là đúng. Bà H đã đòi nợ, nên vào ngày 05/4/2017 tôi đã trả cho bà H số tiền 7.000.000 đồng, còn nợ lại là 59.525.000 đồng. Vì trong quá trình chăn nuôi tôi gặp nhiều khó khăn, bị dịch bệnh, heo bị chết hết nên vào ngày 23/6/2021 tôi và bà H thỏa thuận lại, phía bà H đồng ý hỗ trợ cho tôi số tiền 29.525.000 đồng chỉ yêu cầu tôi phải trả số tiền 30.000.000 đồng mà thôi (có giấy biên nhận thỏa thuận).

Nay bà Phạm Thị H khởi kiện đòi số tiền 59.525.000 đồng và lãi suất thì tôi không có khả năng, chỉ có thể xoay sở trả cho bà H số tiền 30.000.000 đồng theo thỏa thuận nêu trên. Đến ngày 06/01/2023 tôi đã trả được cho bà H số tiền 9.000.000 đồng, do đó tôi chỉ còn nợ bà H 21.000.000 đồng. Nay bà H khởi kiện yêu cầu tôi phải trả số tiền nợ gốc là 50.525.000 đồng và lãi suất phát sinh tính từ ngày 05/04/2017 cho đến nay thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Dương C có đơn xin vắng mặt trình bày:

Việc mua bán cám heo giữa bà Phạm Thị H và vợ tôi (bà Hoàng Thị Bích N) thì tôi không biết rõ nên không liên quan, xin không tham gia tố tụng.

Đại diện VKSND huyện Cư Kuin phát biểu quan điểm như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên không kiến nghị. Bị đơn bà Hoàng Thị Bích N vắng mặt không có lý do là không chấp hành

đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nên đề nghị xét xử vắng mặt bà N.

Về nội dung: Thời gian từ ngày 16/11/2014 đến ngày 18/03/2017 bà Phạm Thị H có bán cám heo cho bà Hoàng Thị Bích N với hình thức lấy cám trước, khi bán heo trả tiền sau, theo đó bà N còn nợ số tiền 66.525.000 đồng chưa thanh toán là đúng. Bà H đã đòi nợ, nên vào ngày 05/4/2017 bà N đã trả cho bà H số tiền 7.000.000 đồng, còn nợ lại là 59.525.000 đồng. Vì trong quá trình chăn nuôi tôi gặp nhiều khó khăn, bị dịch bệnh, heo bị chết hết nên vào ngày 23/6/2021 bà N và bà H thỏa thuận lại, phía bà H đồng ý hỗ trợ cho bà Ngọc số tiền 29.525.000 đồng chỉ yêu cầu phải trả số tiền 30.000.000 đồng.

Sự thỏa thuận hỗ trợ của bà H là có hiệu lực pháp luật nên bà Phạm Thị H khởi kiện đòi số tiền 59.525.000 đồng và lãi suất là không đúng. Đến ngày 06/01/2023 đã trả được cho bà H số tiền 9.000.000 đồng, do đó bà N chỉ còn nợ bà H 21.000.000 đồng và lãi suất theo pháp luật.

Căn cứ các Điều 430, 440 BLDS, Đề nghị Hội đồng xét xử,

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H

Buộc bà Hoàng Thị Bích N có trách nhiệm trả nợ số tiền mua cám là 21.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị H làm đơn khởi kiện bà Hoàng Thị Bích N đòi tiền mua cám heo là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” bị đơn bà Hoàng Thị Bích N có nơi cư trú tại Buôn E, xã B, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự. Phía bị đơn bà Hoàng Thị Bích N đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bà N. Ông Trương Dương C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Bà Phạm Thị H là đại lý buôn bán thức ăn gia súc nên đã nhiều lần bán cám heo cho bà Hoàng Thị Bích N về chăm nuôi. Hình thức là bán cám trước sau khi bán heo sẽ thanh toán tiền. Thời gian từ ngày 16/11/2014 đến ngày 18/03/2017 thì tổng số tiền bà N đã mua cám heo chưa thanh toán cho bà H là 66.525.000 đồng (được các bên thừa nhận). Bà H đã đòi nợ nhiều lần nên vào ngày 05/4/2017 thì bà N mới trả cho bà H số tiền 7.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 59.525.000 đồng. Mặc dù các bên không ghi rõ thời hạn trả nợ nhưng thực tế bà H đã đến đòi tiền và bà N đã chấp nhận trả nợ số tiền trên, như vậy tính đến ngày 05/4/2017 thì bà N đã

vi phạm, nên bà H yêu cầu trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 BLDS là đúng.

Xét về việc thỏa thuận hỗ trợ khó khăn:

Quá trình chăn nuôi heo phía bà N gặp khó khăn, heo bị dịch bệnh chết, nên vào ngày 23/6/2021 hai bên có thoả thuận lại, theo đó bà Phạm Thị H đồng ý hỗ trợ cho bà N số tiền 29.525.000 đồng gốc với điều kiện bà N phải thanh toán tiền cám còn nợ trong tháng 12/2021 (âm lịch). Đây thỏa thuận có điều kiện nhưng do phía bà N không thực hiện nên phía bà H không đồng ý hỗ trợ là có căn cứ cần chấp nhận. Phía bà N cứ cho rằng bà H đã hứa hỗ trợ số tiền 29.525.000 đồng thì nay bà phải thực hiện là không đúng. Vì việc hỗ trợ có điều kiện và là quyền của bà Phạm Thị H chứ bà N không có quyền đòi hỏi và quyết định. Từ đây nhận thấy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin cùng quan điểm với bà N nên đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận này, buộc bà H phải thực hiện là không đúng.

Trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án thì bà N đã trả thêm cho bà H số tiền 9.000.000 đồng vào ngày 06/01/2023 nên số tiền bà N còn nợ lại là 50.525.000 đồng. Nay bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà Hoàng Thị Bích N phải trả số tiền 50.525.000 đồng gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật là có căn cứ cần chấp nhận.

Về lãi suất: Các bên xác lập việc mua bán cám heo với hình thức trả chậm nhưng không có thoả thuận lãi suất, thời hạn trả nợ nhưng theo quy định của pháp luật thì bà N phải trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền là đúng quy định pháp luật, thời gian tính lãi suất kể từ ngày 05/04/2017 cho đến nay.

Điều 357. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

- Mức lãi suất từ ngày 05/04/2017 đến ngày 06/01/2023 là 2.096 ngày
 $(59.525.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 2.096 \text{ ngày}) : 30 = 34.656.777 \text{ đồng}$

- Mức lãi suất từ ngày 06/01/2023 đến ngày 29/3/2023 là 83 ngày
 $(50.525.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 83 \text{ ngày}) : 30 = 1.164.881 \text{ đồng}$

Cộng lãi suất: 35.821.000 đồng (làm tròn)

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, buộc bà Hoàng Thị Bích N phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị H số tiền gốc và lãi suất nêu trên. Ông Trương Dương C là chồng bà N không giao dịch mua cám heo với bà H, nhưng bà N mua cám về để phục vụ chăn nuôi trong gia đình nên ông C cũng phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho bà H.

[3]. Về án phí: Do HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H nên bà Hoàng Thị Bích N và ông Trương Dương C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 357; Điều 430, khoản 1 Điều 433, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015

- Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H.

Buộc bà Hoàng Thị Bích N và ông Trương Dương C phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị H số tiền 50.525.000 đồng gốc (*Năm mươi triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn*) và 35.821.000 đồng lãi suất (đã làm tròn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 BLDS 2015.

Về án phí: Bà Hoàng Thị Bích N và ông Trương Dương C phải chịu 4.317.300 án phí dân sự sơ thẩm, chia theo phần mỗi người phải chịu 2.158.650 đồng.

Bà Phạm Thị H được nhận lại số tiền 1.488.125 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: AA/2021/0017452 ngày 25/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- THADS Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ LỢI